2026-2027 PfISD Mẫu Lịch Giảng Dạy - Tùy chọn 1

Giờ Tiểu Học: 7:35sáng - 2:50trưa; TH: 8:20sáng - 3:35chiều; THPT: 9:00sáng- 4:1c

July 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

July

30-31	Ngày định hướng cho giáo viên mới
0	Tổng số phút (0 days x 435)

August 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

tháng 8 14

3	Soạn giáo án & Chuẩn bị
4-5	Ngày tu nghiệp tại khuôn viên trường
6-7	Ngày tu nghiệp tại học khu
10-11	Soạn giáo án & Chuẩn bị
10	Gặp gỡ giáo viên
12	Ngày đầu tiên đi học của học sinh
6,090	Tổng số phút

September 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

tháng 9 21

7	Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên
9,135	Tổng số phút

October 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

tháng 10 16

9	Planning & Preparation/Student Holiday
12-16	Fall Break
6960	Tổng số phút

November 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

tháng 11 16

23-27	Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên
6,960	Tổng số phút

December 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

tháng 12 14

21-31	Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên
6,090	Tổng số phút
9	Ngày kiểm tra cấp tiểu bang

January 2027

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

tháng 1 18

1	Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên
4	Lập kế hoạch/Chuẩn bị/Kỳ nghỉ của học sinh
5	Ngày đầu tiên của học kỳ dành cho sinh viên
18	Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên**
7,830	Tổng số phút

February 2027

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28						

tháng 2 18

12	Ngày tu nghiệp tại học khu
15	Ngày Lập Kế Hoạch và Chuẩn Bị Linh Hoạt / Ngày Nghỉ Học Sinh*
7,830	Tổng số phút

March 2027

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

tháng 3 17

15-19	Kỳ nghỉ mùa xuân
26	Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên**
7,395	Tổng số phút

April 2027

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

tháng 4 22

9,570	Tổng số phút
20	Ngày kiểm tra cấp tiểu bang

May 2027

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

tháng 5 19

27	Ngày cuối cùng của học kỳ dành cho sinh viên
28	Planning/Preparation/ Last Day for Teachers
8,265	Tổng số phút

June 2027

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

tháng 6

Tổng số phút (Mùa Thu)	
th 8	6,090
th 9	9,135
th 10	6960
th 11	6,960
th 12	6,090
TC	35,235

Ngày giảng dạy (Mùa thu)	
81	# Cả ngày
0	# Nửa ngày
81	Tổng số ngày giảr
89	Tổng Số Ngày Giáo Viên

Tổng số phút (Mùa Xu	
th 1	7,830
th 2	7,830
th 3	7,395
th 4	9,570
th 5	8,265
TC	40,890

Ngày giảng dạy (Mùa Xuân)	
94	# Cả ngày
0	# Nửa ngày
94	Tổng số ngày giảr
98	Tổng Số Ngày Giáo Viên

Thông số:	
75,600	Số phút giảng dạy tối thiểu của học sinh
435	Số phút hướng dẫn mỗi ngày
270-275	Phút Giáng dạy nửa ngày 270= Tiểu Học+TH; 275 = THPT
	Tổng số ngày học của học sinh
187	Tổng số ngày của giáo viên (Ngày giảng dạy, Ngày phát triển chuyên môn và Ngày họp giáo viên
2	Những ngày thời tiết xấu
	Tiểu học và Trung học sẽ bắt đầu và kết thúc năm học vào cùng ngày

Sự miêu tả:	
	Ngày tu nghiệp tại học khu
	Ngày tu nghiệp tại khuôn viên trường
	Ngày Tu Nghiệp/Lập kế hoạch/Chuẩn bị/Kỳ nghỉ của học sinh
	Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên
	Ngày nghỉ học sớm
	Ngày đầu tiên/ngày cuối cùng
	Ngày định hướng cho giáo viên mới
*	Ngày Lập Kế Hoạch và Chuẩn Bị Linh Hoạt / Ngày Nghỉ Học Sinh*
**	Ngày thời tiết xấu

Tài nguyên:

- Lịch học tập PfISD 2025-26
- Kỳ chấm điểm
- Lịch thi STAAR
- Thông tin về Biên bản hướng dẫn

9 tuần đầu tiên: 8/12-10/23 (46 ngày)
9 tuần thứ 2: 10/26-12/18 (35 ngày)
9 tuần thứ 3: 1/5-3/12 (46 ngày)
9 tuần thứ 4: 3/22-5/27 (47 ngày)

Phản hồi/Cân nhắc bổ sung

*Feb 15 Nếu nhân viên hoàn thành tất cả các khóa đào tạo tuân thủ bắt buộc trước ngày họ có thể sử dụng ngày đó làm ngày nghỉ cho nhân viên. Nếu khóa đào tạo tuân được hoàn thành trước đó, ngày đó phải được sử dụng cho việc lập kế hoạch, chuẩ và hoàn thành các mô-đun tuân thủ bắt buộc.

Tổng số mùa thu và mùa xuân	
76,125	525
175	Ngày giảng dạy
187	Tổng Số Ngày Giáo Viên